TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **387**/2018/DS-ST Ngày: 29-11-2018 V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Kim Tuyến.
2. Ông Võ Tấn Thành.

***Thư ký phiên tòa*:** *Ông Lê Chí Đông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh: *Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 311/2018/TLST-DS ngày 28/8/2018 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 530/2018/QĐXXST-DS ngày 23/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 577/2017/QĐST-DS ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm: 1969. (Có mặt)

Địa chỉ: D, khu phố 2, thị trấn Bình Đại, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: C Đào Tông Nguyên, tổ 1, ấp 4, xã A, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Trung T, sinh năm: 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: C, tổ 7, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Kiều H, sinh năm: 1976. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: D, khu phố 2, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: X Đào Tông Nguyên, tổ 1, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2018, Bản tự khai ngày 05/9/2018, Bản tự khai ngày 04/10/2018, Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày

04/10/2018, Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 22/10/2018, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22/10/2018, Nguyên đơn ông Lê Văn L trình bày:

Ngày 02/7/2018 ông Lê Văn L và vợ (bà Đặng Thị Kiều H) có cho ông Huỳnh Trung T mượn số tiền là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), lãi suất 5%/1 tháng, thời hạn vay 01 tháng.

Vợ chồng ông Lê Văn T , bà Đặng Thị Kiều H đã giao đủ cho ông Huỳnh Trung T số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), hai bên có làm Giấy mượn tiền đề ngày 02/7/2018. Sau khi nhận đủ số tiền trên, đến hạn trả tiền, vợ chồng ông Lê Văn T , bà Đặng Thị Kiều H có yêu cầu ông Huỳnh Trung T trả lại số tiền đã mượn nhưng ông T cố tình trốn tránh, không chịu trả tiền lãi cũng như số tiền gốc 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, ông Lê Văn L khởi kiện yêu cầu: Buộc Bị đơn ông Huỳnh Trung T có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Lê Văn T , bà Đặng Thị Kiều H số tiền đã mượn là: 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất theo Giấy mượn tiền ngày 02/7/2018. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn xác định chỉ khởi kiện đối với cá nhân ông Huỳnh Trung T.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn ông Lê Văn L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu: Buộc Bị đơn ông Huỳnh Trung T có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Lê Văn T , bà Đặng Thị Kiều H số tiền đã mượn là: 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất theo Giấy mượn tiền ngày 02/7/2018. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn xác định chỉ khởi kiện đối với cá nhân ông Huỳnh Trung T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa) cho ông Huỳnh Trung T theo quy định của pháp luật nhưng ông Huỳnh Trung T đều vắng mặt không có lý do.

Tại Bản tự khai ngày 05/9/2018, bản tự khai ngày 04/10/2018, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Kiều H trình bày:

Ngày 02/7/2018 ông Lê Văn L có cho ông Huỳnh Trung T mượn số tiền là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), lãi suất 5%/1 tháng, thời hạn vay 01 tháng. Bà Đặng Thị Kiều H và ông Lê Văn L tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 1993, nhưng không có đăng ký kết hôn, đây là tài sản chung của ông Lê Văn T , bà Đặng Thị Kiều H.

Ông Lê Văn L đã giao đủ cho ông Huỳnh Trung T số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), hai bên có làm Giấy mượn tiền đề ngày 02/7/2018. Sau khi nhận đủ số tiền trên, đến hạn trả tiền, ông Lê Văn L có yêu cầu ông T trả lại số tiền đã mượn nhưng ông T cố tình trốn tránh, không chịu trả tiền lãi cũng như số tiền gốc 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Bà Đặng Thị Kiều H thống nhất với phần trình bày của ông Lê Văn L khởi kiện yêu cầu: Buộc Bị đơn ông Huỳnh Trung T có trách nhiệm trả cho vợ chồng

ông Lê Văn T , bà Đặng Thị Kiều H số tiền đã mượn là: 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất theo Giấy mượn tiền ngày 02/7/2018. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà Đặng Thị Kiều H không có yêu cầu gì khác.

- Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa. Đối với Bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận do có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Lê Văn L khởi kiện ông Huỳnh Trung T tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Ông Huỳnh Trung T cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với Bị đơn ông Huỳnh Trung T, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt trong T bộ quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt ông Huỳnh Trung T là hoàn T đúng theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[3] Về yêu cầu của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 02/7/2018 giữa ông Lê Văn L với ông Huỳnh Trung T, cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định:

Hội đồng xét xử xét:

Ngày 02/7/2018 ông Huỳnh Trung T có lập giấy mượn tiền vay của ông Lê Văn L số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), lãi suất 5%/1 tháng, thời hạn vay 01 tháng.

Xét theo thoả thuận, ông Huỳnh Trung T có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn L T bộ số tiền gốc và lãi trong thời hạn 01 tháng. Tuy nhiên, Bị đơn ông Huỳnh Trung T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào cho Nguyên đơn khi đến hạn thanh toán.

Do đó, Bị đơn ông Huỳnh Trung T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán và việc Nguyên đơn ông Lê Văn L yêu cầu Toà án: Buộc cá nhân Bị đơn ông Huỳnh Trung T có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Lê Văn L, bà

Đặng Thị Kiều H số tiền đã mượn là: 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất theo Giấy mượn tiền ngày 02/7/2018 là hoàn T có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phương thức trả: Do ông Huỳnh Trung T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn nên Hội đồng xét xử buộc Bị đơn phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất: Ông Lê Văn L không có yêu cầu gì. Cho nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Huỳnh Trung T hoàn T không có mặt theo thư mời để trình bày ý kiến hay đưa ra các yêu cầu của mình. Tòa án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Trung T tại nơi cư trú nhưng ông Huỳnh Trung T vẫn không có mặt. Do đó ông Huỳnh Trung T phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh được theo quy định tại tại khoản 2, Điều 227 và Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 116, 119, 463, khoản 2 Điều 470, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về hình thức: Xét xử vắng mặt đối với Bị đơn ông Huỳnh Trung T.

2/ Về nội dung:

- Chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Lê Văn L: Buộc Bị đơn ông Huỳnh Trung T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Văn L số tiền còn nợ là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 02/7/2018. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Trung T phải chịu án phí là 13.500.000đ (Mười ba triệu, năm trăm ngàn đồng). Hoàn tạm ứng án phí 6.750.000đ (Sáu triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho ông Lê Văn L theo biên lai số 0033284 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Tp. HCM.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TANDTP-VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Thành **Phạm Kim Tuyến** **Nguyễn Ngọc Hiếu**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Xuân Liên **Trần Thị Bích** **Nguyễn Ngọc Hiếu**

Nơi nhận:
- TANDTP-VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Hiếu